

Số: /KL-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 3 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ trong thực hiện Dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình thực nghiệm sản xuất rau an toàn theo phương pháp thủy canh"

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-SKHCN ngày 09/12/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thanh tra đề tài, dự án khoa học và công nghệ;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 13/02/2020 của Đoàn Thanh tra đề tài, dự án khoa học và công nghệ; Báo cáo giải trình của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ (Báo cáo số 09/BC-TTUDDVKHCN ngày 05/02/2020),

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

I. Tổng quan về Dự án

1. Tên dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình thực nghiệm sản xuất rau an toàn theo phương pháp thủy canh (sau đây gọi tắt là Dự án).

2. Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học - công nghệ Quảng Ngãi (nay đã hợp nhất thành Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi).

3. Chủ nhiệm Dự án: Ông Nguyễn Văn Cao, chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

4. Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 10/2016 đến tháng 10/2018.

5. Mục tiêu Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất rau quả an toàn theo phương pháp thủy canh trong điều kiện nhà màng, nhà lưới phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nội dung Dự án theo đề cương phải thực hiện:

- Xây dựng nhà màng, nhà lưới, nhà kho.

- Mua sắm thiết bị, máy móc và lắp đặt các mô hình, hệ thống sản xuất.

- Đào tạo tập huấn chuyên giao kỹ thuật sản xuất.
- Tổ chức sản xuất thử.
- Tổ chức hội nghị tham quan mô hình, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật.

7. Kinh phí:

- Tổng kinh phí từ nguồn SNKH được phê duyệt: 1.508.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí đã thực hiện: 1.485.940.000 đồng.
- Kinh phí đã cấp và đã thanh, quyết toán: 1.485.940.000 đồng.

II. Kết quả thanh tra, xác minh

Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ và báo cáo của Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm Dự án cung cấp, từ ngày 27/12/2019 đến ngày 22/01/2020, Đoàn Thanh tra tiến hành nghiên cứu hồ sơ, chứng từ và kiểm tra, xác minh thực tế một số nội dung liên quan đến Dự án. Kết quả:

1. Việc ký kết Hợp đồng thực hiện Dự án

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai năm 2016; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục bổ sung dự án khoa học và công nghệ triển khai năm 2016; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai năm 2016 (đợt 2).

Ngày 28/10/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng thực hiện dự án khoa học và công nghệ số 05/2016/HĐ-DAKHCN với Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Quảng Ngãi, nay là Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ (gọi tắt là Hợp đồng số 05/2016/HĐ-DAKHCN).

2. Việc thực hiện nội dung, tiến độ Dự án

2.1. Xây dựng Thuyết minh đề cương, phim tư liệu

- Ngày 06/4/2016, Cơ quan chủ trì ban hành Quyết định số 20/QĐ-TT giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Văn Cao - Cán bộ kỹ thuật Phòng nghiên cứu thực nghiệm và Chuyên gia khoa học công nghệ thực hiện xây dựng thiết minh đề cương Dự án. Đề cương đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt ngày 03/10/2016.

- Cơ quan chủ trì đã ký hợp đồng với Phòng Thông tin và Thư viện khoa học công nghệ (Hợp đồng 01/2016/HĐGK-DAR ngày 01/11/2016) thực hiện xây dựng phim tư liệu năm 2016; giá trị hợp đồng 20 triệu đồng.

2.2. Xây dựng nhà màng, nhà lưới, nhà kho; mua sắm, lắp đặt thiết bị

Cơ quan chủ trì đã thực hiện các nội dung công việc như: Bố trí mặt bằng, khảo sát, hợp đồng với các đơn vị thi công và thực hiện mua sắm máy móc, thiết bị; tổ chức lắp đặt thiết bị các mô hình hệ thống; kiểm tra, vận hành thử và điều

chỉnh các yếu tố kỹ thuật của mô hình. Cụ thể ký kết hợp đồng để thực hiện các công việc sau:

2.2.1. Xây dựng nhà màng, nhà lưới

- Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-SKHCN ngày 25/11/2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện xây dựng nhà màng, nhà lưới thuộc Dự án. Cơ quan chủ trì đã thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV xây lắp Huy Phát, Đội 7, thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi thực hiện gói thầu xây dựng nhà màng, nhà lưới (Hợp đồng số 01/2017/HĐ ngày 17/01/2017), gồm 03 mô hình với diện tích 1.000m²; tổng giá trị hợp đồng 499,664 triệu đồng.

- Ngày 19/3/2017, hai bên đã thực hiện nghiệm thu và thanh lý hợp đồng nêu trên.

2.2.2. Xây dựng nhà kho

- Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SKHCN ngày 10/4/2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu xây dựng và mua sắm thuộc Dự án. Cơ quan chủ trì đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV xây lắp Huy Phát, Đội 7, thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi thực hiện gói thầu xây dựng nhà kho (Hợp đồng số 02/2017/HĐ-DAR ngày 15/5/2017); tổng giá trị hợp đồng 97,350 triệu đồng.

- Ngày 28/6/2017, hai bên đã thực hiện nghiệm thu và thanh lý hợp đồng nêu trên.

2.2.3. Thực hiện mua sắm và lắp đặt thiết bị

- Ngày 31/5/2017, Cơ quan chủ trì ban hành Quyết định số 56/QĐ-TT về việc phê duyệt đơn vị nhận thầu gói thầu số 3 và ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thủy canh Gia Viên, 426 Lê Lợi, phường Nghĩa Lộ, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Hợp đồng số 03/2017/HĐ-DAR ngày 07/6/2017) thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị nhà màng và hệ thống ống trồng rau với tổng giá trị hợp đồng là 368,5 triệu đồng. Ngày 18/8/2017, hai bên đã thực hiện thanh lý hợp đồng; tổng giá trị hợp đồng 368,5 triệu đồng.

- Ngày 03/7/2017, Cơ quan chủ trì ban hành Quyết định số 63/QĐ-TT về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 2 và ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thủy canh Gia Viên, 426 Lê Lợi, phường Nghĩa Lộ, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện mua sắm, lắp đặt hệ thống màng cắt nắng (Hợp đồng số 04/2017/HĐ-DAR ngày 10/7/2017) với tổng giá trị hợp đồng là 120 triệu đồng. Ngày 24/8/2017, hai bên đã thực hiện thanh lý hợp đồng nêu trên.

- Ngoài ra, Cơ quan chủ trì đã thực hiện mua một số thiết bị, máy móc khác, như: Máy đập túi sợi nhiệt 40cm, máy đo chỉ số pH cầm tay, máy cảm biến nhiệt, tủ mát, máy đo chỉ số TDS Hanna, máy đo hàm lượng NO₃, thiết bị

điều khiển thời gian, tủ điện, vỏ sắt, dây cáp 10mm, bàn sơ chế,... với tổng số tiền là 97,218 triệu đồng.

2.3. Đào tạo, tập huấn chuyên giao kỹ thuật

- Cơ quan chủ trì đã tổ chức cho cán bộ đi tham quan, học tập các mô hình sản xuất rau an toàn bằng phương pháp thủy canh tại các tỉnh: Lâm Đồng, Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh.

- Cơ quan chủ trì đã ký hợp đồng với Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Hợp đồng số 09/2018/HĐ-DAR ngày 01/02/2018) thực hiện tư vấn hướng dẫn, chuyên giao 03 quy trình kỹ thuật trồng rau với tổng giá trị hợp đồng là 30 triệu đồng. Cụ thể:

+ Quy trình công nghệ trồng rau bằng phương pháp thủy canh trên máng giá thể tại Quảng Ngãi.

+ Quy trình công nghệ trồng rau bằng phương pháp thủy canh hồi lưu tại Quảng Ngãi.

+ Quy trình công nghệ trồng rau bằng phương pháp tưới nhỏ giọt tại Quảng Ngãi.

Ngày 30/7/2018, hai bên đã thực hiện thanh lý hợp đồng nêu trên.

2.4. Tổ chức sản xuất trên 3 mô hình của Dự án

2.4.1. Tổ chức sản xuất

- Đã ký kết các hợp đồng thực hiện mua nguyên vật liệu và giống để phục vụ sản xuất trên 03 mô hình trong 02 vụ/02 năm (2017, 2018), với tổng số tiền là 23,990 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì ký hợp đồng với ông Nguyễn Văn Cao, cán bộ kỹ thuật của Trại thực nghiệm (Chủ nhiệm Dự án) thực hiện tư vấn hướng dẫn kỹ thuật trồng rau (Hợp đồng số 19/2017/HĐ-DAR ngày 31/12/2017) với tổng giá trị hợp đồng là 03 triệu đồng. Thời gian thực hiện từ ngày ký hợp đồng đến 30/6/2018. Ngày 05/7/2018, hai bên đã thực hiện nghiệm thu và thanh lý hợp đồng nêu trên.

- Ngày 06/10/2017, Cơ quan chủ trì ban hành Quyết định số 34/QĐ-TT giao nhiệm vụ cho ông Võ Văn Tuấn, nhân viên Phòng nghiên cứu thực nghiệm và chuyên giao khoa học công nghệ (Thư ký Dự án) chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát sản xuất. Thời gian thực hiện là 12 tháng kể từ ngày 06/10/2017.

2.4.2. Đăng ký chứng nhận sản xuất rau an toàn

Cơ quan chủ trì đã lập hồ sơ đề nghị và được Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với việc sản xuất rau.

2.5. Xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm và tổ chức kinh doanh tiêu thụ sản phẩm

2.5.1. Xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm

- Cơ quan chủ trì đã thực hiện thiết kế bộ nhận diện và in ấn bao bì, logo, tờ rơi, áp phích để quảng bá sản phẩm rau An Lành; ký hợp đồng với Phòng Thông tin và Thư viện khoa học công nghệ thực hiện thiết kế xây dựng và phát triển website riêng giới thiệu rau An Lành; thực hiện đăng ký nhãn hiệu và đã được Cục Sở hữu trí tuệ có văn bản xác nhận ngày 23/01/2018 (số đơn: 4-2018-02757). Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, vẫn chưa được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

2.5.2. Thiết lập kênh tiêu thụ sản phẩm

Thực hiện thiết lập các kênh tiêu thụ sản phẩm như: Hợp đồng cung cấp rau với các đối tác (siêu thị, nhà hàng); thiết lập các điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm; trong đó có điểm bán tại 160 Lê Trung Đình, TP. Quảng Ngãi.

2.6. Tổ chức hội nghị tham quan mô hình, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho dân

Cơ quan chủ trì đã tổ chức hội nghị tham quan mô hình với số lượng 50 người dân tham gia; tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất rau an toàn bằng phương pháp thủy canh cho 20 hộ dân trên các địa bàn huyện: Nghĩa Hành và Tư Nghĩa (địa điểm tổ chức tại Trại thực nghiệm).

2.7. Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật sản xuất rau thủy canh

Quá trình thực hiện sản xuất trên 03 mô hình, Cơ quan chủ trì đã hoàn thiện 03 hướng dẫn kỹ thuật canh tác rau ăn lá thủy canh, cụ thể:

- Hướng dẫn kỹ thuật canh tác rau ăn lá thủy canh trên máng giá thể, tưới nhỏ giọt trong nhà màng.

- Hướng dẫn kỹ thuật canh tác rau ăn lá thủy canh trên máng giá thể, tưới nhỏ giọt trong nhà lưới.

- Hướng dẫn kỹ thuật canh tác rau ăn lá thủy canh hồi lưu trên ống nhựa trong nhà lưới.

2.8. Nghiệm thu cơ sở

- Ngày 22/10/2018, Cơ quan chủ trì ban hành Quyết định số 81/QĐ-TTTTƯĐKH-CN thành lập Hội đồng nghiệm thu cơ sở Dự án.

- Ngày 26/10/2018, Hội đồng tiến hành họp đánh giá Dự án, kết quả đánh giá xếp loại của Hội đồng: Đạt

2.9. Nghiệm thu cấp tỉnh

- Ngày 19/12/2018, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 22/QĐ-SKH-CN thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án.

- Ngày 25/12/2018, Hội đồng tiến hành đánh giá, nghiệm thu và kết quả đánh giá của Hội đồng đối với Dự án: Đạt.

Dự án đã được nghiệm thu từ tháng 12/2018 nhưng đến thời điểm thanh tra, Cơ quan chủ trì vẫn chưa thực hiện đăng ký kết quả Dự án để làm cơ sở công nhận kết quả.

2.10. Kiểm tra, xác minh thực tế

Ngày 31/12/2019, Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra thực tế tình trạng nhà màng, nhà lưới tại Trại thực nghiệm. Qua kiểm tra nhận thấy:

a/ Kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn Thanh tra

- Đối với Nhà lưới tưới nhỏ giọt trên túi giá thể, diện tích 480m²: Phần hở thoát nhiệt giữa hai mái bị rách hoàn toàn, lưới chắn côn trùng xung quanh (tường lưới) bị rách một điểm.

- Đối với Nhà màng PE trồng rau trên máng giá thể, diện tích 240 m²: Phần hở thoát nhiệt giữa hai mái (bằng lưới) đã bị rách một số điểm.

- Đối với nhà lưới thủy canh hồi lưu tuần hoàn trên máng giá thể, diện tích 280m²: Phần hở thoát nhiệt giữa hai mái đã bị rách hoàn toàn, lưới chắn côn trùng xung quanh đã bị rách khoảng 40%.

- Riêng màng cắt nắng của 03 mô hình đã bị rách nhiều điểm.

b/ Theo báo cáo của bà Nguyễn Dương Phương Thủy, nhân viên Trại thực nghiệm (được Trại thực nghiệm giao quản lý các nhà màng, nhà lưới từ ngày 01/7/2019 đến thời điểm Đoàn thanh tra kiểm tra):

- Đối với màng cắt nắng:

+ Phần điện của Nhà lưới thủy canh hồi lưu tuần hoàn trên máng giá thể (nhà số 1) không hoạt động.

+ Phần điện và cơ của Nhà màng PE trồng rau trên máng giá thể (nhà số 2) không hoạt động.

+ Đối với Nhà lưới tưới nhỏ giọt trên túi giá thể (nhà số 3): Từ khi kết thúc Dự án đến thời điểm thanh tra không vận hành nên không rõ tình trạng.

- Hệ thống thủy canh hồi lưu: Việc hồi lưu nước về bể chứa không tốt, dẫn đến tràn nước tại ống thu.

- Hệ thống phun sương của Nhà số 1 và Nhà số 2 không hoạt động; riêng Nhà số 3, từ khi Dự án kết thúc đến thời điểm thanh tra không vận hành nên không rõ tình trạng.

- Vào mùa mưa, Nhà số 2 máng gom nước bị tràn làm ảnh hưởng đến máng giá thể (02 luống).

3. Về sử dụng kinh phí

- Tổng kinh phí từ nguồn SNKH được phê duyệt: 1.508.000.000 đồng.

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 1.485.940.000 đồng.

- Kinh phí đã cấp và đã thanh, quyết toán: 1.485.940.000 đồng.

- Kinh phí trả lại ngân sách: 22.060.000 đồng

4. Về kết quả ứng dụng

Tại thời điểm thanh tra, Cơ quan chủ trì không duy trì việc sản xuất và cũng chưa có phương án triển khai ứng dụng kết quả của Dự án.

III. Kết luận

1. Việc thực hiện nội dung, tiến độ Dự án

Quá trình thực hiện Dự án, Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm Dự án đã thực hiện đầy đủ các nội dung Dự án theo Thuyết minh đề cương được duyệt, như:

- Bố trí mặt bằng, khảo sát chọn đơn vị thi công và ký các hợp đồng thi công các hạng mục nhà màng, nhà lưới, nhà kho.

- Thực hiện ký kết các hợp đồng mua sắm và lắp đặt thiết bị nhà màng, nhà lưới và mua sắm những nguyên vật liệu khác phục vụ cho công tác tổ chức sản xuất thử nghiệm.

- Ký hợp đồng với Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ thực hiện tư vấn hướng dẫn và chuyển giao 03 quy trình kỹ thuật trồng rau.

- Tổ chức sản xuất trên 3 mô hình của Dự án.

- Đăng ký chứng nhận sản xuất rau an toàn.

- Xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm và tổ chức kinh doanh tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức hội nghị tham quan mô hình, tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất rau an toàn bằng phương pháp thủy canh cho 20 hộ dân trên các địa bàn các huyện: Nghĩa Hành và Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn thiện 03 hướng dẫn kỹ thuật sản xuất rau thủy canh.

- Dự án đã được tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở và nghiệm thu cấp tỉnh.

*** Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện và sau khi nghiệm thu kết thúc Dự án vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:**

- Việc đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm rau An Lành đã được Cục Sở hữu trí tuệ có văn bản xác nhận ngày 23/01/2018 (số đơn: 4-2018-02757). Tuy nhiên đến thời điểm thanh tra vẫn chưa được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; nhưng Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án không liên lạc trao đổi, nắm bắt thông tin từ Cục Sở hữu trí tuệ về tình hình, kết quả đăng ký.

- Dự án đã được nghiệm thu từ tháng 12/2018, nhưng đến thời điểm thanh tra, Cơ quan chủ trì vẫn chưa thực hiện đăng ký kết quả Dự án để làm cơ sở công nhận kết quả theo quy định tại Điều 29, Quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là Điều 27, Quy định Quản lý

nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

- Tại thời điểm thanh tra, Cơ quan chủ trì không duy trì việc sản xuất rau thủy canh; Cơ quan chủ trì chưa kịp thời có văn bản giao trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo dưỡng tài sản, đồ tài sản (nhà màng, nhà lưới, các thiết bị khác...) hư hỏng và xuống cấp như đã nêu tại **Mục 2.10, Phần II** của Kết luận này.

2. Về sử dụng kinh phí

Hầu hết các khoản chi đều đúng nội dung theo Thuyết minh đề cương và phê duyệt kinh phí; các nội dung chi đều có hồ sơ, chứng từ đầy đủ.

3. Về kết quả ứng dụng

Sau khi Dự án đã được nghiệm thu (từ tháng 12/2018 đến thời điểm thanh tra), Cơ quan chủ trì chưa xây dựng phương án triển khai ứng dụng kết quả Dự án theo Điểm q, Khoản 2, Điều 4, Hợp đồng số 05/2016/HĐ-DAKHCHN đã ký với Sở Khoa học và Công nghệ và quy định tại Điều 40, Điều 44, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Điều 54, Điều 56, Quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là Điều 36, Điều 38, Quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

IV. Yêu cầu

1. Đối với Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm Dự án

- Ban hành văn bản, giao trách nhiệm cho Trại thực nghiệm thực hiện quản lý, bảo quản, bảo dưỡng tài sản của Dự án.

- Khẩn trương hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết Dự án, trình Sở Khoa học và Công nghệ xem xét phê duyệt; thực hiện đăng ký kết quả Dự án theo quy định.

- Thực hiện khắc phục các hư hỏng đối với nhà màng, nhà lưới, màng cắt nắng và các thiết bị khác thuộc Dự án.

- Xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, khả thi để tổ chức triển khai ứng dụng kết quả Dự án đảm bảo phát huy hiệu quả.

- Làm việc với Cục Sở hữu trí tuệ về tình hình, kết quả đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm rau An Lành.

- Thực hiện niêm yết công khai Kết luận này tại trụ sở cơ quan trong 15 ngày liên tục. Xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế được nêu ra trong Kết luận này.

2. Đối với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở

- Theo dõi việc khắc phục đối với những hư hỏng của nhà màng, nhà lưới,... kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình khắc phục của Cơ quan chủ trì.

- Đôn đốc Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm Dự án khẩn trương hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết Dự án trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt và thực hiện đăng ký kết quả Dự án; xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể triển khai ứng dụng kết quả Dự án theo quy định.

3. Đối với Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xử lý tài sản hình thành từ Dự án khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.

Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra này; đồng thời, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung tâm UD&DVKHCN (Cơ quan chủ trì);
- Ông Nguyễn Văn Cao (Chủ nhiệm DA);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Website Sở KH&CN;
- Giám đốc Sở;
- Các phòng: QLKHCNCS, KH-TC;
- Lưu: VT, TTra, HSTTra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành